

HƯỚNG DẪN XIN VISA LÀM PHIÊN DỊCH TẠI ĐÀI LOAN

1. Hộ chiếu bản gốc và bản sao 1 bản còn hạn trên 6 tháng và trên hộ chiếu phải có chữ ký của đương sự (Bản photo hộ chiếu bao gồm mặt hộ chiếu và tất cả các trang visa, dấu xuất nhập cảnh có trên hộ chiếu).
2. Kê khai đầy đủ mẫu đơn xin visa trên hệ thống mạng 1 bản (kèm 2 tấm ảnh 4x6 nền trắng chụp trong 3 tháng gần nhất), đồng thời đương sự phải ký tên. Địa chỉ website: <https://visawebapp.boca.gov.tw>
3. Giấy phép tiếp nhận lao động do Ủy ban Lao động Đài Loan cấp, bản chính và bản sao, bản chính đối chiếu xong trả lại. (Quota)
4. Thảm định thuê lao động do Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp.
5. Hợp đồng lao động do chủ sử dụng lao động ký với người lao động.
6. Văn bằng học lực cao nhất (trình độ tối thiểu cấp 3) bản tiếng Việt có dịch sang tiếng Hoa, có dấu xác nhận của Cục Lãnh sự Bộ Ngoại giao Việt Nam bản chính và bản photo, bản chính đối chiếu xong trả lại.
7. Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ, yêu cầu phải có một trong những chứng chỉ sau:
 - (1) Bằng tốt nghiệp Đại học khoa tiếng Trung
 - (2) Chứng chỉ kỳ thi năng lực Hoa ngữ TOCFL từ cấp cơ bản (A2) trở lên do Bộ Giáo dục Đài Loan cấp.
 - (3) Chứng chỉ Anh ngữ Quốc tế trình độ cơ bản: TOEFL, TOEIC hoặc IELTS.
8. Giấy khám sức khỏe có hiệu lực trong 3 tháng (khám tại bệnh viện do Văn Phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc chỉ định).
9. Lý lịch tư pháp (không có tiền án tiền sự) số 2 do Sở Tư pháp cấp có hiệu lực trong vòng 1 năm.
10. Căn cứ theo điều khoản thứ 5 quy định về điều lệ thi hành cấp visa cho hộ chiếu người nước ngoài, Văn phòng Đài Bắc được quyền yêu cầu phỏng vấn đương sự hoặc yêu cầu đương sự cung cấp những chứng từ hồ sơ có liên quan khác trong quá trình thụ lý hồ sơ của đương sự.

申請赴臺從事雙語翻譯工作簽證應備文件說明書

1. 有效 6 個月以上之護照正影本乙份並在護照上簽名(請影印首頁及所有簽證及入出境章戳)。
2. 線上申填簽證申請表乙份(含兩張4x6六個月內白底近照相

片)並由本人簽字。

網址:<https://visawebapp.boca.gov.tw> 填妥簽證申請資料並將申請表列印後，再持憑至駐外館處申請簽證。

3. 勞委會核發有效之聘僱許可函正影本各乙份，正本驗畢退還。

4. 越南駐臺北辦事處之審定書。

5. 勞動契約由雇主與移工簽署。

6. 最高學歷(高中畢業證書以上學歷)證明須翻譯為中文並經越南外交部領務局驗證。原文及中譯文正、影本各乙份，正本驗畢退還。

7. 外語能力證明一份：請提交下列基本外語能力證明之一。

(1) 越南大學中文系畢業證書。

(2) 華語文能力測驗(TOCFL) 基礎級(2級)以上能力證明。

(3) 國際英語能力測驗 TOEFL、TOEIC 或 IELTS 提交基本英語能力證明。

8. 最近三個月內之健康檢查合格證明(本處指定之醫院)。

9. 司法廳核發一年內有效之無犯罪記錄(二號良民證)證明。

10. 依據外國護照簽證條例施行細則第 5 條規定，駐外館處得要求簽證申請人面談或提供相關佐證文件。

